TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **72**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: **Trần Thị N** - Sinh năm 1991.

- Bị đơn: **Nguyễn Thành L** - Sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5, 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành L. Giấy chứng nhận kết hôn số 006/2011 ngày 19 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân xã Chí Thảo, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa), tỉnh Cao Bằng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành L thuận

tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung Nguyễn Đ sinh ngày 08/7/2011 và Nguyễn K sinh ngày 15/7/2017. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Thành L là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị Trần Thị Nệt có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đối với 02 con kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Thành L mỗi người phải chịu 75.000,đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị N còn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị N tự nguyện nhận nộp thay phần anh L là 75.000,đ. Tổng cộng chị Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000,đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004827 ngày 04/10/2023. Xác nhận chị Trần Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Chi cục THADS Quảng Hòa;
- UBND xã Chí Thảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp